

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng**  
***“về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn***  
***huyện Đức Trọng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”***

-----

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng *“Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030”*.

Ban Thường vụ Huyện uỷ huyện Đức Trọng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU:**

#### **1. Mục đích, yêu cầu:**

- Bám sát Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng *“về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030”* để xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nguồn lực đầu tư để phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông sản và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị cần nhận thức rõ tầm quan trọng của Nghị quyết; từ đó tổ chức chỉ đạo thực hiện đưa ngành nông nghiệp huyện Đức Trọng phát triển toàn diện, bền vững và hiện đại. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, chính sách mới để vận dụng triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

#### **2. Mục tiêu:**

##### **2.1. Mục tiêu chung:**

- Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng ***“Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”***. Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, năng lực làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững và hiện đại, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, bảo đảm môi trường sinh thái, vệ sinh an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung nguồn lực và đổi mới sản xuất để phát triển nông nghiệp bền vững, với mô hình “***Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể***”.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; lựa chọn một số sản phẩm được sản xuất theo hướng nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp gắn với du lịch canh nông, thích ứng với biến đổi khí hậu, có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao; kết nối nông nghiệp với công nghiệp bảo quản, chế biến và thị trường, xuất khẩu.

## ***2.2. Mục tiêu cụ thể đến 2025:***

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 -2025 của ngành nông nghiệp tăng trưởng 6,5-7%. Tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 26-27% cơ cấu kinh tế của huyện.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng tổng diện tích đất canh tác đạt 36.400 ha, tổng diện tích đất gieo trồng đạt 53.500 ha. Giá trị sản xuất bình quân đạt trên 320 triệu đồng/năm/ha đất canh tác. Phát triển diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn huyện đạt từ 10.500-11.000 ha, trong đó diện tích nông nghiệp thông minh đạt trên 200 ha; Phấn đấu đạt đến 4.300 ha diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về an toàn thực phẩm, bền vững; sản lượng nông sản qua sơ chế trước khi xuất bán đạt 80% tổng sản lượng và chế biến đạt khoảng 30% bằng công nghệ hiện đại; tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch giảm dưới 11%.

- Tiếp tục chuyển đổi khoảng 980 ha cây trồng kém hiệu quả, chủ yếu là đất lúa 1 vụ, cà phê già cỗi; đưa diện tích canh tác có giá trị sản xuất dưới 50 triệu đồng/ha còn dưới 1.900 ha, tương ứng 5,2% diện tích canh tác.

- Đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát triển thêm ít nhất là 23 chuỗi, nâng tổng số chuỗi toàn huyện đạt ít nhất 54 chuỗi; tăng tỷ lệ hộ nông dân tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt trên 38% (10.000 hộ) tổng số hộ SXNN. Tổng sản lượng nông sản được tiêu thụ qua liên kết đạt 40% sản lượng của ngành trồng trọt và chăn nuôi.

- Phấn đấu mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên, đáp ứng đủ yêu cầu của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; toàn huyện có ít nhất 22 – 24 sản phẩm OCOP, trong đó có 1 – 2 sản phẩm đạt 5 sao.

- Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng năm đạt 6-7%, tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chế biến, chế biến sâu đạt trên 20%.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sạch tại nông thôn; ít nhất 75% đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được cứng hóa; 88% diện tích canh tác được tưới.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp một cách toàn diện, đồng bộ từ quản lý đến tổ chức sản xuất, kinh doanh.

## ***2.3. Định hướng đến năm 2030:***

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025 -2030 của ngành nông nghiệp đạt bình quân từ 6-6,5%/năm. Năng suất lao động nông lâm thủy sản tăng bình quân 7-8%/năm.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng tổng diện tích đất canh tác đạt 38.000 ha, tổng diện tích đất gieo trồng đạt 60.000 ha. Giá trị sản xuất bình quân đạt trên 345 triệu đồng/năm/ha đất canh tác. Có trên 35% diện tích sản xuất đạt tiêu chí ứng dụng công nghệ cao diện tích canh tác toàn huyện, trong đó diện tích nông nghiệp thông minh đạt trên 500 ha. Diện tích sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, bền vững trong nước và quốc tế đạt 8.500 ha. Tỷ lệ nông sản qua sơ chế, chế biến đạt trên 90%, trong đó chế biến đạt trên 30%, tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch giảm dưới 08%.

- Hình thành ít nhất 70 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 10 chuỗi quy mô lớn đại diện cho các mặt hàng chủ lực, tỷ lệ tiêu thụ nông sản đạt trên 50% (13.700 hộ); trên địa bàn huyện có ít nhất 35 – 40 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP, trong đó có khoảng 3-4 sản phẩm đạt 5 sao.

- Thu nhập bình quân của người dân khu vực nông thôn đạt gấp 2,5-3 lần năm 2020, trong đó thu nhập người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng ít nhất 70% bình quân toàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sạch tại nông thôn; ít nhất 90% đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được cứng hóa; 92% diện tích canh tác được tưới.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn; đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, huyện nông thôn mới trong quá trình đô thị hoá.

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá của chính quyền các cấp; tổ chức rà soát những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong quá trình xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho bà con nhân dân tiếp cận các nguồn vốn, kỹ thuật, tiếp thị, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích thu hút đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã vào chuỗi liên kết giá trị; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với nông dân và dẫn dắt quá trình sản xuất phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân; đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao nhận thức về phát triển nền nông nghiệp chất lượng cao và bền vững. Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, coi phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại là khâu then chốt, là giải pháp xuyên suốt, bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, là nền tảng quan trọng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục vận động, hướng dẫn nhân dân đa dạng hóa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; tuyên truyền về hiệu quả vượt trội của các mô hình chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân nạo vét các ao hồ nhỏ, kênh mương; đồng thời tận dụng các khe, lạch, suối cạn,... phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ để chủ động nguồn nước tưới cho cây trồng trong mùa khô; hướng dẫn nhân dân triển khai công nghệ tưới tiết kiệm như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt để tiết kiệm nguồn nước.

## **2. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lợi thế của từng địa phương để tạo ra sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đáp ứng cho thị trường, gia tăng thu nhập trên đơn vị diện tích**

Thực hiện cơ cấu lại sản xuất theo nhóm sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và nhóm sản phẩm chủ lực, truyền thống làm nền tảng để xác định chủ trương, chính sách đầu tư, khuyến khích phát triển phù hợp cho từng nhóm, tạo tiền đề cho tăng trưởng của ngành. Thay đổi tư duy làm nông nghiệp từ chú trọng tăng năng suất, sản lượng nông sản sang làm kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, phát triển phải kết hợp hài hòa với bảo vệ nguồn tài nguyên bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.

### **- Về trồng trọt:**

+ Đối với nhóm sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của huyện: tập trung phát triển sản xuất theo chiều sâu, hình thành các chuỗi liên kết quy mô khép kín từ đầu vào đến thị trường bán lẻ. Phần đầu đến năm 2025, diện tích canh tác rau của huyện là 10.500 ha, tổng diện tích gieo trồng rau cả năm là 26.200 ha, sản lượng đạt 841.000 tấn/năm; diện tích canh tác hoa đạt 350 ha, tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 850 ha, sản lượng đạt 1,5 triệu cành/năm; ổn định cà phê với diện tích 14.500 ha; phát triển cây dâu tằm lên đến 1.820 ha, mắc ca 850 ha;

+ Đối với nhóm sản phẩm chủ lực, truyền thống: thực hiện tốt chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm diện tích cây trồng hiệu quả thấp, vườn tạp để chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương; đổi mới hệ thống, quy trình canh tác để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Lựa chọn mức độ ứng dụng công nghệ phù hợp đối với từng vùng sản xuất, từng đối tượng cây trồng, ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong sản xuất. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng quy mô sản xuất, tạo thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho chế biến và xuất khẩu. Tiếp tục khuyến khích các hộ nông dân thực hiện cải tạo tái canh cà phê; chuyển đổi đất lúa một vụ kém hiệu quả, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất cà phê già cỗi, không

thể tái canh; trồng xen cây ăn quả, cây dược liệu, cây đa mục đích vào vườn cà phê. Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng rau công nghệ cao tại xã Phú Hội với diện tích hơn 200 ha.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, cải tiến phương thức canh tác, mở rộng diện tích sản xuất VietGap, Global Gap, sản xuất đạt các chứng nhận an toàn nhằm phục vụ cho tiêu thụ nông sản. Thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp, xây dựng mã vùng trồng đối với những cây trồng có giá trị kinh tế cao, có khả năng cạnh tranh phục vụ cho thị trường tiêu thụ, xuất khẩu.

+ Chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên: chuyển giao kỹ thuật canh tác nông nghiệp cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhân rộng các mô hình khuyến nông được đánh giá đạt hiệu quả, đặc biệt là ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất để đa dạng hóa các loại hình sinh kế cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về chăn nuôi: tập trung tăng đàn vật nuôi, cải thiện chất lượng giống và quy trình chăn nuôi trên các loại vật nuôi hiện có trên địa bàn nhằm tăng trưởng nhanh cho ngành chăn nuôi, khuyến khích phát triển chăn nuôi tại các vùng đảm bảo theo quy định của Luật Chăn nuôi, thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô trang trại lớn, ứng dụng theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, thông minh trong nông nghiệp theo hướng bền vững về môi trường, từng bước nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp**

#### ***3.1. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn:***

- Từng bước áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp từ khâu quản lý đến quá trình sản xuất: tạo lập dữ liệu, số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng mã vùng trồng đối với các cây trồng chủ lực của huyện như cà phê, rau, hoa...; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ, phân tích, phát hiện sớm dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển nông nghiệp thông minh, đẩy mạnh thực hiện việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp, đặc biệt là việc sử dụng tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua các phần mềm điện tử, quản lý vùng trồng qua internet, dần hướng tới chuyển đổi số, tin học hóa các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, thủy lợi như: quản lý dịch hại qua hệ thống điện tử, tưới tiêu, phân bón qua Smart phone, truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua mã điện tử QR.... Phân đấu đến năm 2030 diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ số chiếm từ 7-10% diện tích canh tác.

- Tăng cường kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp có tem truy xuất nguồn

gốc; đăng ký và đưa các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện lên các sàn giao dịch điện tử.

### ***3.2. Tiếp tục phát triển nông nghiệp thông minh, hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ:***

- Tăng cường áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chọn lựa, ứng dụng phù hợp các loại công nghệ mới hiệu quả, thân thiện với môi trường; nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa tiến tới công nghệ thông minh từ sản xuất, đến thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm gắn với chuỗi giá trị. Đến năm 2030, diện tích nông nghiệp đạt tiêu chí ứng dụng công nghệ cao đạt trên 35% diện tích canh tác toàn huyện; hình thành vùng sản xuất rau nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Phú Hội.

- Triển khai thực hiện Đề án quản lý phát triển nhà kính của tỉnh Lâm Đồng. Quản lý phương thức canh tác trong nhà lưới, nhà kính hợp lý, phát triển nhà kính đảm bảo tiêu chuẩn, giảm thiểu các tác động đến cảnh quan môi trường. Khuyến khích chuyển đổi chủng loại cây trồng phù hợp với canh tác ngoài trời kết hợp ứng dụng các tiêu chuẩn canh tác an toàn, hữu cơ nhằm đạt được hiệu quả kinh tế, hiệu quả môi trường tối ưu.

- Thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình nông nghiệp xanh, sạch, thân thiện với môi trường, ứng dụng hiệu quả khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp với du lịch canh nông, vườn sản xuất kiểu mẫu, trang trại kiểu mẫu.

### ***3.3. Cơ giới hoá, tự động hoá:***

Ứng dụng đa dạng hoá các loại hình công nghệ, máy móc thiết bị cơ giới vào sản xuất, đặc biệt là khâu thu hoạch nhằm tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ tổn thất trong quá trình sản xuất. Chú trọng phát triển công nghệ sau thu hoạch, tại các vùng sản xuất hàng hoá tập trung đều được liên kết với các trung tâm sau thu hoạch để thực hiện chức năng phân loại, đóng gói, vận hành, quản lý sản phẩm theo công nghệ tự động, công nghệ số.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, ưu tiên thu hút đầu tư các nhà máy chế biến tại các vùng nguyên liệu tập trung rau củ, cà phê, mắc ca, tơ tằm... với quy mô và công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, tiêu thụ ở các thị trường cao cấp.

### ***4. Phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn nhằm giảm thiểu tác động môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu***

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quy trình canh tác phù hợp với biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế quốc tế; ứng dụng và nhân rộng quy trình canh tác tổng hợp theo hướng sinh thái, an toàn sinh học, hạn chế dịch bệnh; thay thế dần các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp bằng các sản phẩm sinh học, có nguồn gốc hữu cơ.

- Nhân rộng và phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn để khai thác các nguồn nguyên liệu tại chỗ, nguồn phụ phẩm, phế phẩm tái chế để phục vụ lại cho sản xuất, tránh lãng phí tài nguyên, giảm chi phí đầu tư, hướng tới đáp ứng đa mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng cho người sản xuất; bảo vệ môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hình thức khép kín, ứng dụng công nghệ cao theo hướng an toàn sinh học, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; thực hiện di dời, chấm dứt hoạt động hoặc chuyển đổi ngành nghề đối với các cơ sở trong khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng, chống phá rừng, vi phạm luật lâm nghiệp; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của rừng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển rừng bền vững, thực hiện hiệu quả chương trình trồng 4.467.000 cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, hiệu quả kinh tế của rừng, góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 ổn định trên 42%.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, chủ động trong công tác ứng phó, phòng ngừa kịp thời với các loại hình thiên tai để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; khắc phục kịp thời hậu quả sau thiên tai.

## **5. Thúc đẩy hợp tác liên kết, phát triển liên kết chuỗi giá trị bền vững hiệu quả**

- Thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng đối với các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có nhu cầu thị trường cao, và gắn kết với các vùng sản xuất, các hợp tác xã, doanh nghiệp. Phát triển chuỗi giá trị theo tiêu chí ***“Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể”***. Phân đấu đến 2030, toàn huyện có ít nhất 70 chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 10 chuỗi quy mô lớn đại diện cho một số mặt hàng chủ lực là rau, hoa, kén tằm,... ; có khoảng 55% sản lượng nông sản được tiêu thụ thông qua chuỗi liên kết.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm chuỗi liên kết được kết nối bán buôn qua các kênh bán hàng thương mại điện tử, đặc biệt là các sản phẩm OCOP. Thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Xây dựng và quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu chứng nhận nông sản của huyện.

## **6. Từng bước đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả và hiện đại**

- Ưu tiên đầu tư củng cố, nâng cấp, phát triển hạ tầng nông thôn theo hướng đồng bộ, kết nối để thuận tiện cho quá trình sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất, hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng.

- Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi hồ Toa Hoét, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng, kiên

cổ hóa kênh mương nội đồng. Tiếp tục phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước.

- Nâng cao năng lực quản lý khai thác cho các tổ chức thủy lợi cơ sở; chủ động ứng phó có hiệu quả với các tình huống bất lợi; nâng cao mức phòng, chống hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng, sạt lở...; bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao**

- củng cố hệ thống đào tạo nghề, đổi mới phương thức chuyển giao khoa học kỹ thuật, mở rộng các loại hình đào tạo nghề sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đào tạo nghề nâng cao cho các hộ dân để tiếp cận và vận hành có hiệu quả các thiết bị nông nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển, đa dạng các hình thức chuyển giao khoa học kỹ thuật, đổi mới phương pháp tập huấn trong đó lấy người nông dân là trung tâm, chú trọng hình thức thực hành tại ruộng, cầm tay chỉ việc nhằm nâng cao hiệu quả chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất.

- Đổi mới hình thức tổ chức và hoạt động của hệ thống khuyến nông cơ sở, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với từng loại hình sản xuất, và trình độ sản xuất từng khu vực; phát triển các hình thức tập huấn, hỗ trợ khuyến nông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử khuyến nông và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch ngành, lĩnh vực; chỉ đạo sản xuất theo đúng chủ trương, định hướng; quản lý có hiệu quả nguồn nước, chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp.

## **8. Quản lý, nâng cao chất lượng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất**

- Đổi mới phương thức quản lý, cung ứng vật tư nông nghiệp qua các chuỗi liên kết giữa tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, giảm chi phí trung gian (các chủ trì liên kết cung cấp các loại vật tư đầu vào có chất lượng cho các thành viên liên kết), hướng tới nền sản xuất nông nghiệp phát triển hiện đại, bền vững và toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra vật tư nông nghiệp đầu vào như phân bón thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng,... nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời cung cấp nguồn vật tư đầu vào đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống tư vấn, dịch vụ kỹ thuật phục vụ khách hàng tại các vùng sản xuất phù hợp. Tập trung các nguồn lực vào dịch vụ bảo vệ sản xuất (thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật...).

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Thường vụ Huyện ủy** lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và Chương



trình hành động này. Hội đồng nhân dân lãnh đạo cụ thể hóa bằng Nghị quyết Hội đồng nhân dân và tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

**2.** Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này và Nghị quyết số 21- NQ/TU của Tỉnh ủy; định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy.

**3.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung chương trình bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

**4.** Các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình này, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Huyện ủy.

**5.** Cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy.

**6.** Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Chương trình này được phổ biến đến các cơ sở; cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- TT HU, TT HĐND,
- UBND huyện,
- Các đồng chí UVBTV, HUV,
- Các Ban XDĐ,
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện,
- Mặt trận, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VP/HU, CVVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Lê Hồng Khánh**